

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án Số:46/ 2019/ HS - ST
Ngày 27/11/2019

**NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà L- u Thị Lan
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quốc Sáu
2. Bà Đặng Thị Thỏa

Th- ký phiên tòa: Bà Tống Thị Hà - Th- ký Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Thanh Hóa.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Ái Liên- Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số:49/2019/TLST - HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số:45/2019/ QĐXXST - HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Anh B- sinh ngày 02 tháng 7 năm 1997; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: SN 20 đường P, khu phố 6, phường L, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: lao động tự do; Văn Hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; tôn giáo: không; Con ông Lê Thành C- sinh năm 1955; Con bà Nguyễn Thị L- sinh năm 1967; Vợ, con: chưa
Tiền sự: không; tiền án: 01 tiền án. Ngày 14/02/2019 bị TAND thị xã B xử phạt 8 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" ngày 14/8/2019 được trở về địa phương.
Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2019 - Có mặt.

*** Ng- ời bị hại:** Ông Vũ Trọng T - sinh năm 1950

Đ/c: Tổ 2, khu phố 3, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa(vắng mặt)

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Lê Anh T- sinh năm 1982

Đ/c: Khu phố 3, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án đ- ọc tóm tắt nh- sau: Lê Anh B mới chấp hành án xong trở về địa phương được hơn 1 tháng nhưng không ở nhà mà đến gia đình ông Vũ Trọng Thậy thuê phòng để ở.

Hồi 8 giờ ngày 18/9/2019 Lê Anh B đi ăn sáng về đến phòng trọ thì phát hiện thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI REDME NOTE7 màu xanh tím đang cắm sạc để trên giá sách trong phòng khách của nhà ông T nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên bán lấy tiền tiêu xài, Lê Anh B đi vào phòng rút chân sạc lấy điện thoại bỏ vào túi quần rồi đi bộ đến cửa hàng điện thoại T Mobile do Lê Anh T làm chủ để bán với giá 2.000.000đ. Sau khi nhận tiền Lê Anh B bỏ số tiền trên vào túi quần rồi đi về phòng trọ. Đến 10 giờ 45 phút Lê Anh B nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đã đến Cơ quan công an để đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tự nguyện giao nộp lại số tiền 2.000.000đ do bán điện thoại trộm cắp mà có.

Tang vật thu giữ:

01 tờ tiền polime mệnh giá 200.000đ

01 Điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI REDME NOTE7 màu xanh tím đã qua sử dụng.

Ngày 20/9/2019 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thị xã B kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI REDME NOTE7 màu xanh tím đã qua sử dụng trị giá 3.000.000đ

Đối với Lê Anh T khi mua chiếc điện thoại không biết là tài sản do B trộm cắp mà có. Sau khi được Cơ quan điều tra thông báo chiếc điện thoại trên là tài sản do Lê Anh B trộm cắp, Lê Anh T đã tự nguyện giao nộp lại tài sản để phục vụ công tác điều tra. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B không có cơ sở xử lý T.

Về TNDS: Ngày 27/9/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI REDME NOTE7 màu xanh tím đã qua sử dụng cho ông Vũ Trọng T, ông Thậy đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã trả lại số tiền 2.000.000đ cho Lê Anh T, Anh T đã nhận lại số tiền trên và không yêu cầu gì.

Tại Bản cáo trạng số:46/ CT-VKS- BS ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thị xã B, truy tố Lê Anh B về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát duy trì công tố giữ nguyên quan điểm nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 173, điểm h, s khoản 1 khoản 2 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52; điều 38/BLHS xử phạt bị cáo Lê Anh B từ 9 đến 12 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Không đề nghị phạt tiền đối với bị cáo;

Căn cứ vào chứng cứ tài liệu có trong Hồ sơ đã đ- ọc thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan toàn diện chứng cứ, ý kiến phát biểu của kiểm sát viên và bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã đ- ọc tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định nh- sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, tỉnh Thanh Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng , ng- ời tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, ng- ời tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Anh Bằng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng nh- bản Cáo Trạng truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của ng- ời bị hại, ng- ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Hồi 8 giờ ngày 18/9/2019, Lê Anh B đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI REDME NOTE7 trị giá 3.000.000đ của gia đình ông Vũ Trọng T mang bán cho anh Lê Anh T lấy 2.000.000đ . Tài sản hiện đã thu hồi trả cho ông Vũ Trọng T. Hành vi của B đã đủ yếu tố cấu thành tội: “ Trộm cắp tài sản” được quy định xử lý tại khoản 1 điều 173/BLHS.

[3] Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án ít nghiêm trọng tuy nhiên bị cáo đã thực hiện hành vi một cách táo bạo, lợi dụng sự sơ hở của ông T để chiếm đoạt tài sản trong chính nhà bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân đ- ọc nhà n- ớc bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an, gây tâm lý hoang mang và gây d- luận xấu trong quần chúng nhân dân trên địa bàn. Bản

thân bị cáo đã 01 lần bị Tòa án xử phạt về tội trộm cắp tài sản mới chấp hành xong hình phạt trở về địa phương lại tiếp tục phạm tội chứng tỏ bản chất bị cáo là khó cải tạo. Vì vậy để đấu tranh phòng chống tội phạm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, HĐXX cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc và cách ly khỏi xã hội mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời mới có tác dụng phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội có 01 tình tiết tăng nặng TNHS là tái phạm qui định tại điểm h khoản 1 điều 52/BLHS.

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan điều tra đầu thú, Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn Vì vậy bị cáo đ- ợc h- ớng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 điều 51/BLHS.

[5] Về Trách nhiệm dân sự: Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI REDME NOTE7 đã đ- ợc thu hồi trả cho ng- ời bị hại nguyên vẹn, ng- ời bị hại không yêu cầu gì nên không xét.

Ng- ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Lê Anh T đã nhận lại số tiền 2.000.000đ không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

- □n phí HSST bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* **Căn cứ :** khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 /BLHS

* **Tuyên bố:** Bị cáo Lê Anh B đã phạm tội: “ Trộm cắp tài sản”

* **Xử phạt:** Lê Anh B 08(tám) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 18/9/2019.

Án phí: □p dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự ; Điều 21, Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo buộc bị cáo Lê Anh B phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

□n xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo Lê Anh B, vắng mặt ng- ời bị hại, ng- ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Bị cáo đ- ợc quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/11/2019). Ng- ời bị hại vắng mặt đ- ợc quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc Tòa án niêm yết theo quy định của pháp luật. hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhân:

- VKSND Thị xã Birm sơn;
- Bị cáo;
- Ng- ời bị hại
- Ng- ời có QLNVLQ
- Phòng Giám đốc án;
- L- u Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

L- U THỊ LAN